TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**
Số: 65/2023/QĐST-DS	*Giá Rai, ngày 12 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần P1.**

Trụ sở: 4 L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Sơn Ngọc N - Chức vụ: Quyền Giám đốc phòng G.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung H, ông Nguyễn Thành Đ, ông Nguyễn Hoàng P, ông Lý Hùng A, chức vụ: Nhân viên

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn:

- Bà **Nguyễn Thị T1,** sinh năm 1968

- Ông **Phạm Thành N1,** sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T1 và ông Phạm Thành N1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 04/12/2023 là 303.152.846 đồng (trong đó, nợ Hợp đồng tính dụng ngày

24/12/2021: Nợ gốc 248.765.717 đồng, lãi quá hạn 9.677.000 đồng, tổng cộng 258.442.717 đồng; nợ Hợp đồng tín dụng ngày 10/10/2022: Nợ gốc 43.887.129 đồng; lãi quá hạn: 823.000 đồng, tổng cộng 44.710.129 đồng)

Kể từ ngày 05/12/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà T1 và ông N1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Về thời hạn thanh toán: Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 và bà Nguyễn Thị T1, ông Phạm Thành N1 thống nhất thỏa thuận từ tháng 12/2023 đến tháng 4/2024, bà T1 và ông N1 phải thanh toán cho Ngân hàng mỗi tháng 3.000.000 đồng, thanh toán vào ngày 10 hàng tháng. Đến tháng 5/2024, bà T1 và ông T2 phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại.

2.3. Trường hợp bà Nguyễn Thị T1 và ông Phạm Thành N1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định đối với tài sản sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.533,3m^2 tọa lạc tại Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02349 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 28/5/2021 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 381, tờ bản đồ số 3, diện tích 13.162.9m^2 tọa lạc tại Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02350 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 28/5/2021.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Phạm Thành N1 phải chịu 600.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 đã tạm ứng trước nên bà T1 và ông N1 có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 600.000 đồng cho Ngân hàng.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Phạm Thành N1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí, bà T1 và ông N1 phải nộp án phí số tiền 7.578.821 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 không phải nộp án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.560.000 đồng theo Biên lai thu số 0008051 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, nay được hoàn lại toàn bộ.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tx. Giá Rai;
- Chi cục THADS Tx. Giá Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt